

Số: 23 /2023/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 18 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giá bán nước sạch sinh hoạt lộ trình 03 năm (2023-2025)
đối với Công trình cấp nước 03 xã Khu đông An Nhơn
do Công ty cổ phần Xây lắp An Nhơn quản lý, vận hành**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015
và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá ngày 20/6/2012; Nghị
định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số
điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định
chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản
xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày
28/12/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ
nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh
hoạt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 118/TTr-STC ngày
20 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá nước sạch sinh hoạt lộ trình 03 năm (2023-2025) đối với
Công trình cấp nước 03 xã Khu đông An Nhơn do Công ty cổ phần Xây lắp An Nhơn
quản lý, vận hành.

Số TT	Đối tượng tiêu thụ	Giá nước (đồng/m ³) (chưa có thuế GTGT)		
		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025

1	Hộ dân cư			
a	Hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng dưới 20m ³ /hộ/tháng	6.714	6.714	6.714
b	Hộ gia đình (trừ đối tượng ở mục a) sử dụng dưới 20m ³ /hộ/tháng	7.500	7.900	8.300
c	Hộ gia đình, hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng từ 20m ³ /hộ/tháng trở lên	8.800	9.200	9.700
2	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân); phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận)	11.000	11.000	11.000
3	Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất	13.000	13.000	13.000
4	Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ	15.500	16.300	17.000

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2023.

Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đơn giá cung cấp nước sạch Công trình cấp nước sinh hoạt 03 xã khu đông An Nhơn và Khu tái định cư phục vụ Khu công nghiệp Nhơn Hòa do Công ty cổ phần xây lắp An Nhơn cung cấp hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã An Nhơn; Giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp An Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *l*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP, PVP KT;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu VT, K13 (25b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tự Công Hoàng